

Bản án số: 295/2023/DS-PT

Ngày: 27 - 6 - 2023

V/v: Đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Mai Tiến Dũng;

Bà Nguyễn Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở TAND Thành phố xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2022/TLPT-DS ngày 25/10/2022 về việc “Đòi nhà đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DSST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 466/QĐXX-PT ngày 16/12/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa tiếp theo của TAND Thành phố Hà Nội giữa các đương sự (theo cấp sơ thẩm xác định):

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Tạ Thị Hiền, sinh năm 1975.

1.2. Ông Hồ Sỹ Hùng, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Số 39, ngõ 1, Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1996. Địa chỉ: Phòng 903, tòa No7, Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Cùng vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Thân của Công ty Luật TNHH ANP, địa chỉ: TDP Viên 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Quang Hà, sinh năm 1980. Trú tại: Số nhà 82, ngõ 1, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Giới, sinh năm 1947; Căn cước công dân số 001147008942 và anh Nguyễn Ngọc Tấn, sinh năm 1977; Chứng minh thư nhân dân số 0011785588 – Theo Giấy ủy quyền công chứng số 001234 ngày 26/6/2023 tại Văn phòng công chứng Phạm Thu Hằng. Vắng mặt anh Hà; có mặt bà Giới, anh Tấn.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Thị Hương Trà, sinh năm 1983.

3.2. Cháu Trần Hà My, sinh năm 2011.

3.3. Cháu Trần Quang Anh, sinh năm 2014.

Đại diện theo pháp luật của cháu My và cháu Anh là chị Trà. Cùng trú tại: Số 71B, ngõ 1, Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của chị Trà là anh Bùi Bảo Lâm, sinh năm 1978, Căn cước công dân số 031078016956–Theo Giấy ủy quyền công chứng số 2178 ngày 26/6/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thảo. Vắng mặt chị Trà; có mặt anh Lâm

3.4. Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội. Trụ sở: Hoàng Minh Giám, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Vắng mặt

4. Người kháng cáo; Anh Trần Văn Hà – là bị đơn; vắng mặt, có mặt người đại diện theo ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án, tại cấp sơ thẩm:

1. Nguyên đơn vợ chồng ông Hồ Sỹ Hùng - bà Tạ Thị Hiền trình bày:

Vợ chồng ông bà biết anh Trần Quang Hà là chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa số 273-1 + 273-3 diện tích 86,4 m²(*Sau đây viết tắt là thửa đất số 273-1 + 273-3*), tờ bản đồ số 16-B-III-a theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 610352 (*Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ số CQ 610352*) do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 03-6-2019 mang tên anh Trần Quang Hà, tại địa chỉ: Số nhà 82, ngõ 1, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội cần bán nên vợ chồng ông bà đã thỏa thuận nhận chuyển nhượng với anh Hà.

Ngày 27-10-2020, anh Hà ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng số 6517(*Sau đây viết tắt là HĐCNQSDĐ số 6517*), tại Văn phòng Công chứng Hà Đông với nội dung: Anh Trần Quang Hà chuyển nhượng nhà ở và quyền sử dụng thửa đất số 273-1 + 273-3; GCNQSDĐ số CQ 610352 cho vợ chồng bà Tạ Thị Hiền, ông Hồ Sỹ Hùng với giá 1.000.000.000 đồng.

Ngày 11-11-2020, anh Hà viết tay “Giấy nhận tiền đợt II Bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất” với nội dung: *Ngày hôm nay 11-11-2020 tổng số tiền tôi đã nhận là 4.500.000.000 đồng của ông bà Hùng Hiền ... để mua căn nhà của tôi. Vì lý do tôi chưa tìm được chỗ ở mới nên tôi có xin thuê lại 05 tháng như hợp đồng đã ký ...* Ngày 13-11-2020 các bên tiếp tục ký Văn bản sửa đổi Hợp đồng mua bán về chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nội dung: Thay đổi giá chuyển nhượng là 4.500.000.000 đồng (*bốn tỷ năm trăm triệu đồng*).

Ngày 08-4-2021, vợ chồng bà Hiền, ông Hùng được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội - Chi nhánh Thanh Xuân đính chính là chủ sử dụng đất, sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 273-1 + 273-3 theo HĐCNQSDĐ số 6517 ngày 27-10-2020 tại GCNQSDĐ số CQ 610352.

Hết thời hạn thuê 05 tháng, vợ chồng bà Hiền đòi nhà đất đã nhận chuyển nhượng nhưng anh Hà không bàn giao nên khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Hà phải trả lại nhà đất đã chuyển nhượng cho ông bà.

2. Bị đơn anh Trần Quang Hà trình bày:

Thừa nhận quyền sử dụng thửa đất số 273-1 + 273-3 là tài sản riêng của anh. Anh đã ký HĐCNQSDĐ số 6517; đã ký giấy viết tay “Giấy nhận tiền đợt II Bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất” ngày 11/11/2020 và Văn bản sửa đổi Hợp đồng mua bán về chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/11/2020 đúng như vợ chồng nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, anh không đồng ý trả nhà đất vì cho rằng:

- Anh không chuyển nhượng quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất như đã nêu trên. Thực chất anh chỉ vay tiền của nguyên đơn. Do bị ngáo đá nên anh đã ký vào: HĐCNQSDĐ số 6517; đã ký giấy viết tay “Giấy nhận tiền đợt II Bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất” ngày 11/11/2020 và Văn bản sửa đổi Hợp đồng mua bán về chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/11/2020 .

- Ngôi nhà 05 tầng trên thửa đất số 273-1 + 273-3 là của chung vợ chồng giữa anh Hà với chị Nguyễn Thị Hương Trà nhưng các văn bản về việc chuyển nhượng nêu trên không có chữ ký của chị Trà là không đúng pháp luật.

Do đó anh phản tố đề nghị: Hủy HĐCNQSDĐ số 6517 và hủy GCNQSDĐ số CQ 610352 đã được điều chỉnh chủ sử dụng, chủ sở hữu là vợ chồng bà Hiền, ông Hùng. Anh đồng ý trả lại vợ chồng bà Hiền, ông Hùng 4.500.000.000 đồng đã nhận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trà trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà năm 2010. Anh Hà được bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Hồng, bà Nguyễn Thị Giới tặng cho quyền sử dụng đất, sau đó anh Hà chuyển đổi quyền sử dụng đất cho anh Trần Quang Hưng để nhận quyền sử dụng thửa đất số 273-1 + 273-3, diện tích 86,4 m² nêu trên. Khi chuyển đổi quyền sử dụng thì chỉ có đất trống. Năm 2014, vợ chồng chị được bố mẹ đẻ và các anh chị em của chị hỗ trợ tiền để xây nhà ở. Chị là người đứng ra thuê thợ và mua vật liệu xây dựng ngôi nhà 05 tầng trên đất, nên cho rằng ngôi nhà 05 tầng là tài sản riêng của chị. Anh Hà không đóng góp tiền hay công sức. Chị không chuyển nhượng, không tặng cho và không ủy quyền cho bất kỳ ai định đoạt ngôi nhà trên đất. Việc anh Hà chuyển nhượng đất nhưng không trao đổi liên quan đến quyền định đoạt ngôi nhà 05 tầng gắn liền với đất là xâm phạm nghiêm trọng đến tài sản riêng có trong thời kỳ hôn nhân của chị. Do đó việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Hà với vợ chồng bà Hiền, ông Hùng là vi phạm pháp luật. Theo đó, chị yêu cầu Tòa án:

- Xác định ngôi nhà 05 tầng xây trên thửa đất anh Hà đã chuyển nhượng là tài sản riêng của chị. Anh Hà không được phép chuyển nhượng khi chị chưa đồng ý.

- Tuyên hủy HĐCNQSDĐ số 6517 và hủy GCNQSDĐ số CQ 610352 đã được

điều chỉnh chủ sử dụng, chủ sở hữu là vợ chồng bà Hiền, ông Hùng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 07-7-2022, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân quyết định:

- *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nhà của nguyên đơn;*
- *Buộc anh Trần Quang Hà phải trả lại nhà đất tại thửa số 273-1 + 273-3, tờ bản đồ số 16-B-III-a, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cho bà Tạ Thị Hiền và ông Hồ Sỹ Hùng.*
- *Bác yêu cầu phản tố của anh Trần Quang Hà đề nghị: Tuyên vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 6517/HĐCN ngày 27-10-2020; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 610352, đã sang tên chủ sử dụng cho bà Tạ Thị Hiền, ông Hồ Sỹ Hùng ngày 08-4-2021.*

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc thỏa thuận, tự nguyện thi hành án; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự

Không đồng ý bản án sơ thẩm, anh Hà làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Sau khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm. Theo yêu cầu của đương sự. Ngày 10-3-2023, TAND Thành phố Hà Nội trưng cầu và Hội đồng định giá tài sản cấp phúc thẩm đã thực hiện định giá nhà đất tại thửa đất số 273-1 + 273-3. **Kết quả:**

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 273-1 + 273-3 là 78.511.000 đồng/m² x 86,4 m² = 6.783.350.000 đồng.
- Trị giá ngôi nhà 05 tầng là 6.818.000 đồng/m², khấu hao giá trị sử dụng còn 86,7%. Giá trị ngôi nhà còn lại là: 2.141.342.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Tấn đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo phát biểu tranh luận:

- Anh Hà bị ngáo đá, cần tiền sử dụng ma túy nên m vay tiền của vợ chồng nguyên đơn, chứ không chuyển nhượng nhà đất cho nguyên đơn. Việc anh Hà ký HĐCNQSDĐ số 6517; “Giấy nhận tiền đợt II Bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất” và Văn bản sửa đổi Hợp đồng mua bán về chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 13/11/2020 nhằm che dấu việc vay tiền. Ngôi nhà 05 tầng trên thửa đất số 273-1 + 273-3 là tài sản riêng của vợ anh chị Trà nhưng các văn bản về việc chuyển nhượng nêu trên không có chữ ký của chị Trà là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, anh Hà có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn 4.500.000 đồng đã nhận hoặc tuyên hủy bản án sơ thẩm,

- *Bà Giới nhất trí toàn bộ phần tranh luận của anh Tấn, không bổ sung gì thêm.*

- *Đại diện theo ủy quyền của chị Trà: Nhất trí toàn bộ phần tranh luận của anh Tấn, không bổ sung gì thêm.*

Nguyên đơn: Không kháng cáo, vắng mặt tại phiên tòa; không gửi văn bản trình bày ý kiến với Hội đồng xét xử tại phiên tòa phúc thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

+ Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Người kháng cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

+ Nguyên đơn không kháng cáo, được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt họ

- Về nội dung:

Vụ án có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án tuyên hủy HĐCNQSDĐ số 6517 do Văn phòng công chứng Hà Đông thực hiện công chứng nhưng không xác định thêm quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà” và không đưa Văn phòng công chứng Hà Đông tham gia tố tụng là thiếu quan hệ pháp luật tranh chấp và thiếu người tham gia tố tụng.

- Kháng cáo đề nghị tuyên hủy HĐCNQSDĐ số 6517 vô hiệu của bị đơn là có căn cứ. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên: Đương sự có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án tuyên hủy HĐCNQSDĐ số 6517 do Văn phòng công chứng Hà Đông thực hiện công chứng nhưng không xác định thêm quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà” và không đưa Văn phòng công chứng Hà Đông tham gia tố tụng là thiếu quan hệ pháp luật tranh chấp và thiếu người tham gia tố tụng. Cấp sơ thẩm không tiến hành định giá tài sản tranh chấp là thiếu sót.

- Người kháng cáo thực hiện việc kháng cáo trong hạn luật định.

- Bị đơn (*người kháng cáo*); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đại diện theo ủy quyền của họ có mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn không kháng cáo, được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 3. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa vắng mặt họ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh Hà:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của chị Trà có căn cứ xác định quyền sử dụng 86,4 m² đất thuộc thửa đất số 273-1 + 273-3 là tài sản riêng của anh Trần Quang Hà do anh Hà được tặng cho riêng năm 2011. Tuy nhiên:

Năm 2010 anh Hà kết hôn với chị Trà.

Quá trình chung sống vợ chồng, năm 2014 vợ chồng anh Hà, chị Trà đã xây dựng ngôi nhà 05 tầng trên thửa đất số 273-1 + 273-3 trị giá hiện tại là 2.141.342.000 đồng được xác định là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng anh Hà- chị Trà. Đối chiếu với:

Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

“1. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, ...

.....

2. Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng.

3. Trong trường hợp không có căn cứ để chứng minh tài sản mà vợ, chồng đang có tranh chấp là tài sản riêng của mỗi bên thì tài sản đó được coi là tài sản chung”.

Điều 213 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Sở hữu chung của vợ chồng là sở hữu chung hợp nhất có thể phân chia.

2. Vợ chồng cùng nhau tạo lập, phát triển khối tài sản chung; có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung.

.....”

Có căn cứ xác định: Ngôi nhà 05 tầng trên thửa đất số 273-1 + 273-3 trị giá hiện tại là 2.141.342.000 đồng là tài sản chung vợ chồng giữa anh Hà với chị Trà; anh chị phải *“có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung”*. Do đó anh Hà định đoạt (*chuyển nhượng*) căn nhà trên đất mà không được sự đồng ý của chị Trà là vi phạm quy định *“Việc định đoạt tài sản chung hợp nhất được thực hiện theo thỏa thuận của các chủ sở hữu chung hoặc theo quy định của pháp luật”* tại khoản 2 Điều 218 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời, vi phạm Điều 31 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về giao dịch liên quan đến nhà là nơi ở duy nhất của vợ chồng: *“Việc xác lập, thực hiện, chấm dứt các giao dịch liên quan đến nhà là nơi ở duy nhất của vợ chồng phải có sự thỏa thuận của vợ chồng. Trong trường hợp nhà ở thuộc sở hữu riêng của vợ hoặc chồng thì chủ sở hữu có quyền xác lập, thực hiện, chấm dứt giao dịch liên quan đến tài sản đó nhưng phải bảo đảm chỗ ở cho vợ chồng”*. Trong trường hợp này: Căn nhà là tài sản chung của vợ chồng nhưng một mình anh Hà định đoạt là không đúng. Văn bản của chị Trà lập năm 2011 có nội dung thể hiện chị Trà thừa nhận quyền sử dụng đất trên có căn nhà cấp 4 là tài sản riêng của anh Hà và đồng ý để anh Hà đăng ký quyền sử dụng đất. Thời điểm năm 2011 chưa có căn nhà 05 tầng xây dựng trên đất, do đó không có căn cứ xác định căn nhà 05 tầng trên đất là tài sản riêng của anh Hà.

- Mặt khác, tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/10/2020 giữa anh Hà và vợ chồng bà Hiền, ông Hùng; các bên thỏa thuận chuyển nhượng diện

tích 86,4 m² đất trên có căn nhà cấp 4 diện tích 5m² là không phù hợp với hiện trạng thực tế vì trên diện tích đất tại thời điểm chuyển nhượng đã có căn nhà 5 tầng của vợ chồng anh Hà, chị Trà. Như vậy, trường hợp các bên và chị Trà không thỏa thuận được việc chuyển giao ngôi nhà 5 tầng thay ngôi nhà cấp 4 dẫn đến có đối tượng không thể thực hiện được nên cần phải căn cứ quy định tại Điều 408 Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Cấp sơ thẩm nhận định: *Quá trình giải quyết vụ án, chị Trà không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị đã bỏ tiền ra xây dựng nhà, chị Trà có quyền khởi kiện yêu cầu anh Hà thanh toán phần giá trị ngôi nhà mình được hưởng trong một vụ án khác, từ đó không xem xét đến quyền lợi của chị Trà là không phù hợp với các nhận định trên.*

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của anh Hà; hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm xem xét giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm để xác định hợp đồng chuyển nhượng đất giữa anh Hà với vợ chồng bà Hiền, ông Hùng có bị vô hiệu hay không và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật mới đảm bảo quyền lợi của các đương sự về việc quyền lợi của họ được đảm bảo xét xử theo trình tự hai cấp xét xử.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí:

- Tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đương sự đã nộp và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

- Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, Điều 148; khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí; lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quang Hà: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 07-7-2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội. Giao hồ sơ vụ án về TAND quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

2.1. Tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đương sự đã nộp và án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

2.2. Anh Trần Quang Hà không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; được hoàn trả lại 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án” số AA/2020/0007981 ngày 03/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Lưu Hồ sơ vụ án/ VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Hoàng